

Bắc Mê, ngày 04 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Sùng Thị M, sinh năm 1991.

Đăng ký HKTT: Thôn NC, xã PL, huyện VX, tỉnh HG;

Nơi làm việc: Trường mầm non MP, xã TP, huyện MV, tỉnh HG.

Bị đơn: Lý Văn M, sinh năm 1984.

Đăng ký HKTT: Thôn NC, xã PL, huyện VX, tỉnh HG.

Chỗ ở hiện nay: Thôn TT, xã PL, huyện BM, tỉnh HG.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của BLTT dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 07 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn chị Sùng Thị M và bị đơn anh Lý Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị M và anh Lý Văn M thuận tình ly hôn;

*Việc nuôi con: Chị Sùng Thị M và anh Lý Văn M thống nhất thỏa thuận để anh Lý Văn M có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lý Nam K sinh ngày 20 tháng 2 năm 2013. Chị Sùng Thị M có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hằng tháng cho cháu Lý Nam K mỗi tháng 1.500.000,đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) kể từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh M là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nuôi con mà không ai có quyền cản trở.

*Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Sùng Thị M và anh Lý Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí: Chị Sùng Thị M và anh Lý Văn M thống nhất thỏa thuận để chị Sùng Thị M tự nguyện chịu tiền án phí DSST - HNGĐ là 150.000,đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000,đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn), chị M đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VX, tỉnh HG theo biên lai số 02289 ngày 31 tháng 7 năm 2019. Anh M không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (Để thi hành);
- VKSND huyện;
- UBND xã PL;
- TAND tỉnh HG;
- Chi cục THA dân sự huyện BM(Để thi hành);
- Chi cục THA dân sự huyện VX(Để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cù Văn Minh